| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 123/2021/DS-PT
Ngày: 29-12-2021
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thám

*Các Thẩm phán*: Ông Lưu Hữu Giàu;

Bà Ngô Ngọc Phỉ.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 193/2021/TLPT-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc *"*Tranh chấp quyền sử dụng đất*"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 166/2020/DS-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2021/QĐ-PT, ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 244/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị B, sinh năm 1935,

Cư trú: Số 135, ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị B: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2014).

Cư trú: Số 135, ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 (chết).

Cư trú: Ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C:*

2.1. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972;

2.2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978;

2.3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

2.4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

2.5. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986;

2.6. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990.

Cùng cư trú: Số 133, ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang;

Địa chỉ trụ sở: Ấp Thị, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang.

3.2. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972;

3.3. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978;

3.4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981;

3.5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

3.6. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986;

3.7. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990;

3.8. Chị Phạm Thị Mộng C, sinh năm 1988;

3.9. Cháu Nguyễn Thị Như H3, sinh năm 2009;

3.10. Cháu Nguyễn Trọng T4, sinh năm 2012.

Đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thị Như H3, Nguyễn Trọng T4 là anh Nguyễn Văn T2, chị Phạm Thị Mộng C (cha mẹ ruột);

Cùng cư trú: Số 133, ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

3.11. Bà Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1961;

Cư trú: Số 192, tổ 8, ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện CM, tỉnh An Giang.

3.12. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970;

Cư trú: Số 135, ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

3.13. Ông Nguyễn Văn V2, sinh năm 1963.

Cư trú: Ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

*4. Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Nguyễn Thanh T có mặt, còn lại các đương sự trong vụ án đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm thể hiện:

*- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và hòa giải anh Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Ngô Thị B trình bày:*

Nguồn gốc đất là của mẹ anh là bà Ngô Thị B mua lại của ông Trần Văn T5 (chết không biết năm) vào năm 1970, diện tích đất không nhớ, việc mua đất này có làm giấy tay, nhưng lâu năm quá nên mẹ anh đã làm mất. Đến năm 1971, bà B cất nhà ở trên đất cho đến nay, hàng năm có đóng thuế đất cho Nhà nước. Đất của mẹ anh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chồng bà B là ông Nguyễn Văn T2 (chết năm 1963), bà B và ông T6 có 03 người con tên: Nguyễn Văn B2 (chết năm 12 tuổi không có vợ con), Nguyễn Văn V2 và Nguyễn Ngọc V. Anh là con riêng của bà B. Đến năm 2012 ông Cỏi phá hàng rào cây và xây hàng rào bê tông, lúc đó anh có ra ngăn cản và có báo với chính quyền địa phương. Xã giải quyết, ông Cỏi hứa nếu có lấn qua đất gia đình anh thì ông cam kết đập bỏ hàng rào trả lại đất cho gia đình bà B. Anh và mẹ có yêu cầu ông Cỏi trả lại đất, nhưng ông Cỏi không thực hiện. Nay anh yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại diện tích đất lấn chiếm ngang 0,2m, dài khoảng 29m cho mẹ anh. Đất tọa lạc tại ấp AL, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 04/8/2015 bà Ngô Thị B có đơn bổ sung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 22, số thửa 20, diện tích 549,5m$^2$ do Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang cấp ngày 24/12/2001 cho ông Nguyễn Văn C.

*- Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Nguồn gốc đất là của ông mua của ông Trần Văn K2 ở cùng xóm vào năm 1994 và được Ủy ban nhân dân huyện CM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T930982 ngày 24/12/2001, diện tích 549,50m$^2$ đất thổ cư, thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp AL, xã An Thạnh Trung. Ông không có lấn đất như bà B trình bày. Nay ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Ngô Thị B.

Ngày 07/10/2018, ông Nguyễn Văn C chết, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông C là Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của bà Ngô Thị B, nhưng các anh chị không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, nên không ghi nhận được ý kiến.

*- Ủy ban nhân dân huyện CM trình bày:*

Nguồn gốc đất mà ông Nguyễn Văn C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là mua của ông Nguyễn Văn Kiềm (chết) từ năm 1993 (có làm giấy tờ mua bán tay), diện tích khoảng 621m$^2$, tọa lạc tại ấp AL, xã An Thạnh Trung. Sau đó, ông C xây nhà và sử dụng ổn định. Đến năm 2001, khi có chủ trương cấp giấy thổ cư nông thôn theo Quyết định 283/1999/QĐ-UBND ngày 13/9/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, ông C đại diện hộ gia đình làm đơn kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 24/12/2001 ông C được Ủy ban nhân dân huyện CM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 05435/nB diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20. Nhưng

khi đo đạc để cấp giấy cho ông C thì Hội đồng xét duyệt cấp giấy xã An Thạnh Trụng đã không xem xét đến phần lam cửa sổ mà gia đình bà Ngô Thị B đã xây dựng và sử dụng từ trước năm 1975 cho đến nay. Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C và bà Phạm Thị M1 là không đúng hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy. Ủy ban nhân dân huyện CM có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Chị Nguyễn Thị H2 trình bày:*

Nguồn gốc đất là của cha chị ông Nguyễn Văn C mua của ông Trần Văn K2 vào năm 1994 và được Ủy ban nhân dân huyện CM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001. Gia đình chị sử dụng đúng hiện trạng theo bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất. Chị không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh, chị: Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn V2 đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai và hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành định giá, đo đạc thẩm định thực tế khu đất tranh chấp.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không được do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa, anh Tùng đại diện theo ủy quyền của bà B thống nhất theo diện tích đất được xác định theo Bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới là 1,9m$^2$ còn yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C là các anh, chị: Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc V, ông Nguyễn Văn V2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:* 166/2020/DS-ST*, ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang, Quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B.

Buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C là các anh, chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T2 phải tháo dỡ, phá bỏ phần nền nhà có diện tích 1,9m$^2$ thổ cư trả lại cho bà Ngô Thị B theo các mốc điểm 27, 28, 22,23,21,20,15,16,14,13,9,10,8,7,6,5,1,2,62,63 trong sơ đồ hiện trạng do văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới thực hiện ngày 03/9/2019.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05435/nB diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20 do ông Nguyễn Văn C đứng tên tọa lạc tại ấp AL, xã An Thạnh Trung, huyện CM, tỉnh An Giang.

Sơ đồ hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới ngày 03/9/2019 là một phần không tách rời bản án.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 30 tháng 10 năm 2020, chị Nguyễn Thị H2 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 166/2020/DS-ST, ngày 17/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H2, có đơn xin xét xử vắng mặt: Nội dung đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị H2, sửa Bản án sơ thẩm số: 166/2020/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện CM, đối với phần chi phí tố tụng và các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 30 tháng 10 năm 2020, chị Nguyễn Thị H2 nộp đơn kháng cáo trong hạn, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H2 là người kháng cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt, UBND huyện CM và các đương sự khác trong vụ án không có kháng cáo, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng họ đều vắng mặt. HĐXX phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Phần đất hai bên tranh chấp phát sinh vào năm 2012 do phía ông C phá hàng rào cây xây bó nền, phía gia đình bà B ngăn cản và yêu cầu địa phương giải quyết, phía ông C có hứa nếu lấn qua sẽ đập bỏ, nhưng ông C không thực hiện. ông C cho rằng đã đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện CM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông có diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20, nhưng qua đo đạc thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới thì có diện tích 1,9m$^2$ nằm ngoài quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn C.

[2.2]. Bà Ngô Thị B yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả lại diện tích đất lấn chiếm 1,9m$^2$ là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ theo sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới, thì phần nền nhà của ông C đã lấn chiếm phần đất của bà B đang sử dụng tại các mốc điểm 27,28, 22,23,21,20,15,16,14,13,9,10,8,7,6,5,1,2,62,63 có diện tích 1,9m$^2$ đất, đồng thời, tại biên bản hòa giải tranh chấp ranh đất ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã ATT, thì ông Nguyễn Văn C đã thừa nhận có xây lấn qua đất của gia đình ông Tùng và hứa sẽ khắc phục trong thời gian 60 ngày, nhưng ông C không thực hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà B, buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C tháo dỡ phần nền nhà trả lại cho bà Ngô Thị B 1,9m$^2$ đất là có căn cứ.

[2.3]. Đối với, yêu cầu của bà Ngô Thị B yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05435 QSDĐ/nB diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20 do ông Nguyễn Văn C đứng tên. Căn cứ Công văn số 1396/TNMT-ĐĐ ngày 23/10/2015 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện CM được Ủy ban nhân dân huyện CM ủy quyền và Công văn số 769/UBND-NC ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CM đã xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn C là chưa đúng với hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm cấp giấy cho ông C, không xem xét đến phần lam cửa sổ mà gia đình bà Ngô Thị B đã xây dựng và sử dụng từ trước năm 1975 cho đến nay, phía ông C đã xây bó nền lấn vào phần lam cửa sổ và phần hiên phía trước nhà đã làm ảnh hưởng đến sinh hoạt và quyền lợi của bà B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà B hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05435/nB diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư, thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20, do Ủy ban nhân dân huyện CM cấp ông Nguyễn Văn C là có căn cứ.

[3]. Tuy nhiên, đối với chi phí tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chi phí định giá 800.000đ (Bút lục 52) và chi phí đo đạc 618.870đ (Bút lục 152), tổng cộng 1.418.870đ. Nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C là anh, chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T2 phải chịu chi phí định giá và đo đạc tổng cộng 1.518.870đ (Một triệu, năm trăm mười tám nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), là chưa chính xác đối với số tiền các đương sự phải chịu.

Mặt khác, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật là có thiếu sót.

[4]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong quá trình kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị H2 không cung cấp được chứng cứ mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, nghĩ nên chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị H2. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 166/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

[5]. Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị H2, nên chị H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Phúc xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị H2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 166/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ Luật dân sự; Điều 203 Luật đất đai,

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B.

- Buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn C là các chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Văn T2 phải tháo dỡ, phá bỏ phần nền nhà có diện tích 1,9m$^2$ đất thổ cư, trả lại cho bà Ngô Thị B tại các mốc điểm 27,28,22,23,21,20,15,16,14,13,9,10,8,7,6,5,1,2,62,63 theo sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp của văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 03/9/2019.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 05435 QSDĐ/nB diện tích 549,5m$^2$ đất thổ cư thuộc tờ bản đồ số 22, thửa số 20 do ông Nguyễn Văn C đứng tên, đất tọa lạc tại ấp AL, xã An Thạnh Trung, huyện CM, tỉnh An Giang.

- Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp của văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 03/9/2019 là một phần không tách rời bản án.

- Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C là các chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Văn T2 cùng phải chịu chi phí định giá và đo đạc 1.418.870đ (Một triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm bảy mươi đồng), bà Ngô Thị B đã nộp xong, nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C là chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Văn T2 phải trả lại cho bà Ngô Thị B số tiền 1.418.870đ (Một triệu, bốn trăm mười tám nghìn, tám trăm bảy mươi đồng),.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn C là các chị Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Văn T2 cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho chị H2 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0009124 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

- Anh Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị B được nhận lại tiền tạm ứng án phí 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) theo các Biên lai số 0003202 ngày 06/01/2015 và 0003830 ngày 04/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng KTNV & THA, Tòa Dân sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Thám**